

VĂN PHÒNG SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CHƯƠNG: 425

CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày / /2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	1.984
1	Lệ phí	15
-	Lệ phí cấp phép đặt chi nhánh văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam	15
2	Phí	1.969
-	Phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu	9
-	Phí thẩm định chương trình nghệ thuật	715
-	Phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác	10
-	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ chuyên nghiệp	44
-	Phí thẩm định nội dung tài liệu xuất bản phẩm không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản	50
-	Phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	861
-	Phí thẩm định, phân hạng cơ sở lưu trú du lịch; cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	100
-	Phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	180
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.984
1	Lệ phí	15
-	Lệ phí cấp phép đặt chi nhánh văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam	15
2	Phí	1.969
-	Phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu	9
-	Phí thẩm định chương trình nghệ thuật	715
-	Phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác	10
-	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ chuyên nghiệp	44
-	Phí thẩm định nội dung tài liệu xuất bản phẩm không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản	50
-	Phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	861
-	Phí thẩm định, phân hạng cơ sở lưu trú du lịch; cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	100
-	Phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	180
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	272.383

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Nguồn ngân sách trong nước	272.383
1	Chi quản lý hành chính	93.359
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (bao gồm Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...); chi khác ngoài lương) (2)	32.057
a1	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT, BHTN...)	17.094
a2	Chi khác ngoài lương	14.963
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	61.302
-	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương (9.331 triệu đồng) (3)	9.331
-	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng (1.697 triệu đồng) (4)	1.697
-	Kinh phí thực hiện chi TNTT theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố (14.322 triệu đồng)	14.322
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt (5)	1.421
-	Chi phí phục vụ công tác thu phí, lệ phí	1.356
-	Hỗ trợ cá nhân được giao nhiệm vụ làm công tác pháp chế	22
-	Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố	607
+	Công tác QLNN về hoạt động di sản	38
+	Công tác QLNN về hoạt động văn hoá cơ sở	165
+	Công tác QLNN về hoạt động nghệ thuật	141
+	Công tác QLNN về hoạt động kiểm tra, tổ chức, pháp chế	131
+	Công tác QLNN về hoạt động thể dục thể thao	38
+	Công tác QLNN về hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan	47
+	Công tác QLNN về hoạt động quảng cáo	47
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin	60
-	Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Nghị quyết 07/2026/NQ-HĐND ngày 11/5/2026)	300
-	Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố	276
-	Kinh phí tăng cường quản lý đầu tư và phát triển thông tin đối ngoại (thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	788
-	Nghiệp vụ về: Lĩnh vực Báo chí - Xuất bản - Truyền thông; Thông tin điện tử	94
+	Công tác QLNN về lĩnh vực báo chí - xuất bản - truyền thông	47
+	Công tác QLNN về lĩnh vực thông tin điện tử	47

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
-	Kinh phí xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, thông tin truyền thông	1.318
-	Kinh phí thẩm định phương án giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, thông tin truyền thông	957
-	Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên ngành lĩnh vực: Lĩnh vực Báo chí - Xuất bản - Truyền thông; Thông tin điện tử (trong đó có kinh phí Thực hiện Đề án 02-ĐA/BCĐ 94 ngày 17/9/2012 của BCĐ 94 Thành phố)	325
+	Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên ngành lĩnh vực Lĩnh vực Báo chí - Xuất bản - Truyền thông	38
+	Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên ngành lĩnh vực Thông tin điện tử (trong đó có kinh phí Thực hiện Đề án 02-ĐA/BCĐ 94 ngày 17/9/2012 của BCĐ 94 Thành phố)	287
-	Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các nhiệm kỳ 2026-2031	3.608
-	Kinh phí xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế chính sách	5.432
LH	Văn phòng Sở (Phòng Lữ hành)	8.400
-	Triển khai các hội nghị, hội thảo phục vụ công tác quản lý Nhà nước về phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố	3.150
-	Nâng cao chất lượng du lịch gắn với các điểm đến du lịch văn hoá, di sản, làng nghề nhằm nâng cao chất lượng du lịch	800
-	Kinh phí đoàn kiểm tra liên ngành về việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố	524
-	Tham gia hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác quản lý nhà nước về du lịch với các tỉnh ngành trong nước; Tham gia hội thảo trong khuôn khổ năm du lịch quốc gia	362
-	Cập nhật dữ liệu hệ thống các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành Quốc tế, vận chuyển, Văn phòng đại diện nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà nội năm 2026. Đánh giá tình hình hoạt động lữ hành trên địa bàn Thành phố (thực hiện theo Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt)	600
-	Triển khai kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đường sông kết nối các điểm đến du lịch dọc khu vực sông Hồng, sông Đuống (thực hiện theo Kế hoạch của UBND Thành phố phê duyệt)	1.061
-	Tổ chức điều tra tài nguyên du lịch	1.403
-	Tổ chức xây dựng Đề án "Phát triển du lịch với các giải pháp đột phá để đạt mục tiêu thu hút 12 triệu lượt khách du lịch quốc tế đến Hà nội vào năm 2030"	500
CSLT	Văn phòng Sở (Phòng Cơ sở Lưu trú)	2.927
-	Tuyên truyền phòng chống mại dâm tại các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn Thành phố	150
-	Thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	1.117

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
-	Xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch ẩm thực đặc sắc trên địa bàn thành phố Hà Nội	500
-	Xây dựng phát triển Sản phẩm du lịch Ẩm thực Halai	460
-	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến thực hiện giám phát thải nhựa trong cơ sở lưu trú du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch	100
-	Tổ chức hội nghị đánh giá thực hiện biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội và Ban Thường vụ Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025 và phương hướng các năm tiếp theo	490
-	Xây dựng mô hình du lịch y tế trên địa bàn Thành phố	110
TT	Văn phòng Sở (Phòng Truyền thông)	500
-	Ghi hình lưu giữ hình ảnh tư liệu của ngành du lịch Hà Nội phục vụ công tác tuyên truyền quảng bá	500
-	Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	300
-	Kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung (05 xe)	5.381
-	Tài sản, trang thiết bị theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền theo quy định	1.880
2	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	41.230
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	41.230
*	Các hoạt động thể thao thành tích cao	1.081
-	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho HLV các môn thể thao	44
-	Kiểm tra giám sát các đội tập huấn ở trong nước	50
-	Tham dự và kết hợp làm việc tại Đại hội Thể thao Châu Á lần thứ 20	376
-	Tham gia Đại hội Thể thao Toàn quốc tại thành phố HCM lần thứ X	611
*	Tổ chức các giải thi đấu thể thao	3.618
*	Phong trào thể dục thể thao quần chúng	20.153
-	Tổ chức các giải thi đấu quần chúng	9.250
+	Tổ chức các môn thể thao hè (18 môn)	6.200
+	Tổ chức các môn thể thao người cao tuổi (04 môn)	900
+	Tổ chức các giải thể thao quần chúng khác	2.150
-	Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hóa thể thao kỷ niệm các ngày lễ, tết	1.931
-	Tổ chức các giải Hà Nội mở rộng	4.832
-	Tổ chức các giải thể thao phối hợp	900
-	Tham gia thi đấu các giải thể thao quần chúng toàn quốc	2.240
-	Mở lớp tập huấn thể thao quần chúng	400
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác	600
*	Tổ chức liên hoan Võ thuật Quốc tế	14.600
*	Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	1.778
3	Chi sự nghiệp khác	470
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	470

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
BC	Văn phòng Sở (Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản)	470
-	Tổ chức đoàn tham gia Hội chợ sách Quốc tế Frankfurt (Đức) và các hoạt động phát triển văn hóa đọc	10
-	Xây dựng Đề án truyền thông, quảng bá thương hiệu, hình ảnh thủ đô Hà Nội đến năm 2030	450
-	Điểm tin trên báo chí, trang tin và mạng xã hội	10
4	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
5	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	10.886
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.886
VP	Văn phòng Sở	10.886
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố (thực hiện theo nội dung và chỉ tiêu kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao)	10.886
6	Chi sự nghiệp kinh tế	64.201
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	64.201
TT	Văn phòng Sở (Phòng Truyền thông)	10.323
-	Điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời (thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và các trình tự, thủ tục theo quy	1.523
-	Tuyên truyền về du lịch Hà Nội trên báo chí và hệ thống thông tin đại chúng khác	8.800
LH	Văn phòng Sở (Phòng Lễ hành)	14.204
-	Hỗ trợ kinh phí bảo đảm phục vụ nước uống, bánh mỳ miễn phí cho đồng bào, du khách đến viếng Bác trong các dịp lễ lớn	1.000
-	Tổ chức chương trình du lịch Hà Nội	1.500
-	Tổ chức một số hoạt động (Hội nghị hợp tác phát triển du lịch, chương trình khảo sát cho báo chí và doanh nghiệp nước ngoài) tại Hội chợ du lịch quốc tế - VITM (sau khi có kế hoạch của UBND Thành phố)	250
-	Phối hợp với các xã, phường nơi có điểm đến du lịch của Hà Nội tổ chức các chương trình quảng bá du lịch, nâng cấp chất lượng sản phẩm du lịch tại các xã, phường điểm đến du lịch trên địa bàn Hà Nội	4.954
-	Kế hoạch phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội	3.000
-	Xây dựng mô hình sản phẩm du lịch đêm	800
-	Xây dựng cuốn bản tin du lịch Hà Nội hàng quý	2.040
-	Xây dựng mô hình sản phẩm du lịch sinh thái	660
CSLT	Văn phòng Sở (Phòng Cơ sở Lưu trú)	33.650
-	Hợp tác phát triển sản phẩm du lịch với các tỉnh, thành phố trong cả nước	2.100
-	Các hoạt động hợp tác giữa Thành phố Hà Nội với Tổng công ty Hàng Không Việt Nam trong nước	8.500
-	Tham dự hội nghị Ban Điều hành TPO và Diễn đàn Du lịch TPO - Tổ chức Xúc tiến Du lịch các thành phố Châu Á - Thái Bình Dương (sau khi có Quyết định cử đoàn đi công tác của UBND Thành phố)	800

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
-	Thiết kế, sản xuất sản phẩm, ấn phẩm quảng bá du lịch Hà Nội, phục vụ các đoàn xúc tiến du lịch của Thành phố và các đoàn công tác khác của Thành phố tại nước ngoài	2.920
-	Tuyên truyền, quảng bá về Du lịch Hà Nội trên 01 biển quảng cáo tấm lớn do Sở quản lý tại Ba Vì (nội dung theo chủ đề năm)	500
-	Tổ chức và tham gia các chương trình xúc tiến, giới thiệu điểm đến du lịch Hà Nội tại các thị trường trọng điểm (sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền và Quyết định cử đi công tác của UBND Thành phố)	10.030
-	Kế hoạch kích cầu sản phẩm du lịch thành phố Hà Nội năm	1.000
-	Phục vụ tổ chức Hội nghị HĐND toàn quốc triển khai phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031	7.800
VP	Văn phòng Sở	6.024
-	Tổ chức các sự kiện du lịch (thực hiện theo Kế hoạch của UBND Thành phố phê duyệt)	5.400
-	Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	624
7	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	4.617
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.617
VP	Văn phòng Sở	1.775
-	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin nguồn thành phố	1.775
VH	Văn phòng Sở (Phòng Văn hoá cơ sở)	2.842
-	Tạo lập cơ sở dữ liệu thông tin về lễ hội trên địa bàn thành phố Hà Nội	2.842
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	57.620
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	57.620
DS	Văn phòng Sở (Phòng Di sản Văn hoá)	26.423
*	Tổ chức đặt đôi tên đường phố và công trình công cộng	250
*	Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát giá trị di tích	1.760
-	Lập hồ sơ xếp hạng di tích	1.760
*	Tuyên truyền, hướng dẫn và tham gia công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa	188
*	Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật; lập hồ sơ thẩm định quảng bá đề nghị công nhận bảo vật quốc gia	188
*	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được Unesco ghi danh (ca trù, tín ngưỡng, thờ mẫu...); Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia	1.410
*	Tổ chức ngày di sản	235
*	Tổ chức thực hành, liên hoan trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể	470
*	Bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại	10
*	Các hoạt động Hà Nội tham gia mạng lưới các Thành phố sáng tạo của UNESCO	12.350
-	Không gian sáng tạo phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống	470
-	Lễ hội thiết kế sáng tạo	10.442

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
-	Tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo	470
-	Các hoạt động tham gia với vai thành viên Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO	968
*	Tổ chức Lễ công bố danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể	188
*	Thực hiện Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 10/10/2025 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW	940
-	Bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể được ghi vào danh mục Di sản Văn hoá phi vật thể Quốc gia	470
-	Bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể được UNESCO ghi danh	470
*	Thực hiện các nhiệm vụ của Thành ủy và UBND Thành phố về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô	4.434
-	Triển khai các chương trình, hoạt động bảo vệ, quảng bá, phát triển văn hóa Âm thực Hà Nội	940
-	Xây dựng chương trình liên kết trực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội (1) Trục văn hóa sông Hồng (2) Các liên kết nội đô (3) Liên kết nội đô với các quận, huyện	0
-	Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể Thủ đô phục vụ phát triển CNVH	470
-	Triển khai các nhiệm vụ phát triển CNVH: du lịch văn hóa	470
-	Xây dựng Đề án Bộ tiêu chí thống kê về các ngành CNVH trên địa bàn TP	798
-	Thực hiện các nhiệm vụ khác của Thành ủy và UBND Thành phố về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô	1.756
-	Hình thành và thúc đẩy hoạt động tại các Trung tâm công nghiệp văn hoá	0
-	Hình thành và triển khai hoạt động tại Khu thương mại văn hoá dịch vụ	0
*	Tổ chức hoạt động Thanh âm gồm tại làng cổ Bát Tràng thuộc chuỗi hoạt động Tổ chức Festival Thăng Long Hà Nội	2.000
*	Tổng kiểm kê di sản tư liệu	2.000
NT	Văn phòng Sở (Phòng Nghệ thuật và Công nghiệp văn hoá)	7.016
*	Thực hiện Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa (thực hiện khoản 5 và 6 Điều 21 của Luật Thủ đô)	3.730
*	Tổ chức liên hoan sân khấu Thủ đô	0
*	Tổ chức liên hoan phim quốc tế Hà Nội	1.786

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
*	Thực hiện các nhiệm vụ của Thành ủy và UBND Thành phố về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô	0
*	Triển khai thực hiện KH 128/KH-UBND ngày 30/3/2026 về phát triển văn hoá	1.500
*	Sản xuất phim tài liệu tuyên truyền nhiệm vụ chính trị	0
VH	Văn phòng Sở (Phòng Văn hoá Cơ sở)	7.133
*	Thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"	2.997
-	Hoạt động của ban chỉ đạo	0
-	Công tác tuyên truyền thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá	0
-	Các hoạt động nâng cao chất lượng đời sống văn hoá cơ sở	1.416
-	Kiểm tra lễ hội	50
-	Triển khai các hoạt động hưởng ứng phong trào thi đua "Sáng - xanh - sạch - đẹp" theo kế hoạch 395/KH-UBND ngày 10/12/2024 của UBND TP và thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá	0
-	Triển khai các hoạt động hưởng ứng phong trào thi đua "Sáng - xanh - sạch - đẹp" năm 2026	282
-	Công tác quản lý về xây dựng, thực hiện quy ước, hương ước trên địa bàn Thành phố	0
-	Triển khai, hướng dẫn công tác xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước	282
-	Công tác hoạt động nghiệp vụ về công tác gia đình	0
-	Triển khai nghiệp vụ về công tác gia đình	967
*	Thực hiện Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 10/10/2025 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW	0
-	Hoạt động của ban chỉ đạo	0
-	Công tác tuyên truyền về việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	0
-	Triển khai, thực hiện các đề án, kế hoạch	0
*	Thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân TP về thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU	3.760

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
*	Thực hiện chương trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND Thành phố	376
VP	Văn phòng Sở	17.048
*	Hoạt động tuyên truyền, đăng tải thông tin của ngành trên cổng thông tin điện tử của Sở	0
*	Khai thác, lưu trữ nguồn tư liệu phim và ảnh về kinh tế chính trị, văn hóa, xã hội của Hà Nội và cả nước, các nước trong khu	0
*	Hội nghị triển khai và tổng kết ngành	193
*	Tổ chức Hội nghị triển khai đầu năm và hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng, Khối thi đua số 5 Thành phố Hà Nội	105
*	Tổ chức các hoạt động Ngày văn hoá thế giới tại Hà Nội	0
*	Tổ chức Festival Thăng Long Hà Nội	0
*	Tổ chức các hoạt động phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc và kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử	2.700
*	Thực hiện các nhiệm vụ của Thành ủy và UBND Thành phố về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô	2.115
*	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước, Thủ đô theo chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố	0
*	Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	11.935

Ghi chú:

(1) Dự toán giao năm 2026 đã tiết kiệm 10% tiết kiệm dành cải cách tiền lương và 10% thêm để bổ sung nguồn an sinh xã hội theo quy định.

(2) Bao gồm chi đảm bảo hoạt động thường xuyên cho công chức, đối tượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và chi sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung tính theo định mức phân bổ dự toán.

(3) Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương từ mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng lên mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng sau khi sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định của cơ quan, đơn vị (nếu có).

(4) Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện quỹ tiền thưởng sau khi sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định của cơ quan, đơn vị (nếu có).